

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠNG GIANG

TỈNH BẮC GIANG

Bản án số: 05/2018/HS-ST

Ngày 07/02/2018

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Đình Thìn

Ông Ngô Thanh Xuân

Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Văn Sang - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Hiên - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2018/HSST ngày 08 tháng 01 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2018/QĐXXST-HS ngày 25/01/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc S - sinh năm: 1995 (tên gọi khác: Không) tại Dương Đức, Lạng Giang, Bắc Giang

Nơi cư trú: Thôn ĐTh 19, xã D Đ, huyện LGg, tỉnh BG. Nghề nghiệp: Làm ruộng; Văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn Th, sinh năm: 1972 và bà: Giáp Thị C sinh năm: 1978. Vợ, con: chưa có. Tiền sự: Không. Tiền án: không, bị bắt tạm giam từ ngày 23/8/2017 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

***Người bị hại:**

1. Trịnh Công M sinh năm: 1998 (có mặt)

2. Nguyễn Văn H, sinh năm: 1998 (có mặt)

Đều trú tại: Thôn L, xã XH, huyện LG, tỉnh BG

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Vợ chồng ông: Nguyễn Văn Th, sinh năm: 1972 và bà: Giáp Thị C, sinh năm: 1978; địa chỉ: Thôn Đức Thọ 19, xã Dương Đức, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang (ông Th vắng mặt, bà C có mặt)

2. anh Nguyễn Văn H, sinh năm: 1998; Địa chỉ: thôn L, xã XH, huyện LG, tỉnh BG (vắng mặt)

***Người làm chứng:**

1. Nguyễn Tiến M, sinh năm: 1997; địa chỉ: thôn L, xã XH, huyện LG, tỉnh BG (vắng mặt)

2. anh Nguyễn Xuân Đ, sinh năm: 1996 (vắng mặt)

3. anh Đỗ Văn N, sinh năm: 2001 (vắng mặt)
4. anh Nguyễn Trung Đ, sinh năm: 2000 (vắng mặt)

Đều trú tại: Thôn ĐT19, xã DĐ, huyện LG, tỉnh BG

5. anh Trần Đức Gg, sinh năm: 1998 ; địa chỉ: Thôn ĐT, xã DĐ, huyện LG, tỉnh B G (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 ngày 21/6/2017, Nguyễn Văn H, sinh năm 1998 (con ông Nguyễn Văn A); Trịnh Công M1, sinh năm 1998; Nguyễn Tiến M2, sinh năm 1997 cùng trú tại thôn L, xã XH, huyện LG, tỉnh BG đi xe đạp điện đến thôn ĐTh 19, xã D Đ huyện L G chơi. M1 kèm M2, H đi một mình, khi đến ngã ba trước Nhà văn hóa thôn ĐT19, xã DĐ, H gạt chân chống xe đạp điện xuống đường để gây tóe lửa. Lúc này có Nguyễn Xuân Đ, sinh năm 1996, Đỗ Văn N, sinh năm 2001 và Nguyễn Trung Đ, sinh năm 2000 cùng trú tại thôn ĐT 19, xã DĐ đang ngồi chơi ở đó. Thấy vậy, Đ nhìn theo và nghe thấy người bảo “đ. mẹ, mày cắt cái mắt đi”. Đạo liền lấy xe mô tô của mình đuổi theo, bảo với nhóm H, M1, M2 “Chúng mày định làm gì đấy” thấy Đ nói vậy, H cho rằng Đ thách thức, liền xuống xe dùng chân phải đạp vào biển kiểm soát xe mô tô của Đ, Đ không nói gì và quay xe về thôn ĐT19. H, M1, M2 không tiếp tục đi nữa và quay về. Về tới thôn L, M1 nói với H và M2: “quay lại tìm Đ để nói chuyện”(M1, H khai mục đích chỉ để nói chuyện phải trái, không có mục đích để đánh nhau) H và M2 đồng ý. Về tới thôn ĐT 19, Đ liền gọi điện thoại Trần Đức Gi, sinh năm 1998 ở ĐTh, xã D Đ nói là bị bọn thanh niên xóm L, xã XH đánh và bảo xuống ngã ba DĐ - MTh - X Hg với Đ, Đ tiếp tục gọi điện cho Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1995 ở cùng thôn bảo “có mấy thằng nó vừa đánh tao” S hỏi “thằng nào?”, Đ bảo “mấy thằng xóm L” và đến nhà đón S vì S không có xe máy. Khi thấy Đ đến đón, S cầm một con dao loại dao rựa chuôi bằng sắt, dài khoảng 40 cm, rộng 5,5cm đi ra, thấy Đ chưa bị thương, S hỏi “mày đã bị đánh đâu”, Đ bảo “tao chưa bị đánh”, sau đó Đ lấy một đoạn gậy tre dài khoảng gần 01 mét, đường kính khoảng 2cm ở cửa nhà S (Đ khai mục đích để phòng thân), cùng lúc đó thì Gg cũng đi xe mô tô đến. Đ chở S, còn Gi đi xe mô tô theo sau, đến khu vực bờ đê đối diện Nhà văn hóa thôn ĐTh 19 ngồi chơi ở đó. Khoảng 15 phút sau khi Đ, S Gg, Đ, N(Đ và N vẫn ngồi đó từ trước) đang ngồi nói chuyện thì M1, H, M2 đi hai xe mô tô đến gần chỗ Đ, S Gi, Đ, N ngồi, M1 xuống xe và hỏi Đ “Này mày chửi tao à”, Đ đứng dậy lấy đoạn gậy tre cầm trên tay thì M1 đâm một cái vào cầm Đ và ôm giằng gậy tre của Đ, H và M2 xông vào định hỗ trợ M1 giằng gậy của Đ thì S tay phải cầm dao liền xông vào chém khuỷu về phía M1, H, M2 gây 01 nhát dao làm xước da vùng lưng phải của M1, 01 nhát dao làm đứt lìa 02 đốt ngón tay giữa, gần 02 đốt ngón tay nhẫn và 01 vết rách da ngón tay trở bàn tay phải của H. Sau khi bị chém, H và M2 chạy bộ xuống cánh đồng gần đó, còn M1 lấy xe mô tô đi về hướng xã XH, trên đường đi M1 gọi điện thoại cho Nguyễn Văn HH, sinh năm 1998 (con ông Nguyễn Văn Th) cũng ở thôn L, xã X Hg, huyện L G, tỉnh BG nói với HH về việc bị thanh niên xã D Đ đánh, bảo HH đến giúp, HH(Th) đi xe mô tô cầm theo điều cày và đi đến gặp M1, đưa điều cày cho M1, rồi HH quay về lấy dao. M1

cầm điều cày quay lại vị trí đánh nhau lúc trước. Lúc này Đ, S Gi nổ xe mô tô định đi về, M1 đến tay phải cầm điều cày chỉ vào người S và nói “mày giỏi thì chém tao nữa đi”, S đang định ngồi lên xe Đ nghe thấy vậy, quay người lại sẵn tay phải cầm dao chém về phía M 01 nhất, M dơ tay trái lên đỡ thì bị S chém 01 nhất theo hướng từ trên xuống dưới, từ phải qua trái trúng mu bàn tay trái của M làm đứt gân tay ngón trỏ trái. Sau đó Đ, S, Gg đi về khu vực nhà S. Sau khi bị chém, M1 chạy bộ trên bờ đê và gặp HH (Th) đi xe mô tô đến trên tay cầm một con dao, M1 lại ngồi lên xe HH đi tìm nhóm thanh niên vừa đánh M1. Khi đi đến khu vực nhà Nguyễn Minh D, sinh năm 1996 ở thôn ĐT 19, xã DĐ, huyện LG thì gặp D (bạn của M) đang đi bộ, trên tay D cầm một đoạn ống nước bằng nhựa dài khoảng 1m, đường kính 2,5cm, nhằm tưởng Dh là người vừa đánh M nên HH đã dùng dao cứa 01 nhất vào cánh tay trái D gây thương tích cho Dh, M1 kịp thời vào can ngăn, HH không đánh D nữa và xin lỗi D.

Sau khi bị S gây thương tích, anh H và anh M1 được mọi người đưa đi cấp cứu. Tại giấy chứng nhận thương tích ban đầu ngày 28/6/2017 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang xác định: “Ông Trịnh Công M1 vào viện lúc 22 giờ 00, ngày 21 tháng 6 năm 2017, tình trạng thương tích lúc vào viện: Tỉnh, vết thương tự do mu tay trái, kích thước 06x03cm, lộ gân duỗi chung; riêng ngón II đứt, mẻ đầu xa xương bàn II; Vết thương xước da vùng lưng”. Tại phiếu cấp cứu ngày 21/6/2017 của bệnh viện Trung ương quân đội 108, Nguyễn Văn H tình trạng lúc vào viện 23 giờ 03 phút ngày 21/6/2017: “Cụt tự nhiên từ khe khớp đốt 1-2 ngón 3, 4 bàn tay phải, mồm cụt gọn, chảy ít máu”.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 7832/17/TgT ngày 03/7/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh- Sở y tế tỉnh Bắc Giang kết luận: anh Trịnh Công Minh được xác định tỷ lệ tổn thương là: 10% (mười phần trăm). Trong đó: “+ Thương tích vết thương mu tay trái+ trình tự phẫu thuật/thủ thuật: Nôi gân duỗi chung+ riêng ngón II+ X-Quang: Không thấy hình ảnh tổn thương các xương bàn ngón trên film: 05%; + Thương tích vết thương đóng vảy khô không liên tục vùng lưng phải: 05%. Cơ chế, vật gây thương tích: Các thương tích do vật sắc gây nên”.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 7831/17/TgT ngày 03/7/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh- Sở y tế tỉnh Bắc Giang kết luận: anh Nguyễn Văn Hùng được xác định tỷ lệ tổn thương là: 15% (mười năm phần trăm). Trong đó: “+ Thương tích vết thương mu ngón 2 bàn tay phải và kẽ ngón 2-3 bàn tay phải: 04%; + Thương tích vết thương mồm cụt đốt 1 ngón 3 bàn tay phải+ X-Quang: mất đốt II,III ngón III bàn tay phải: 06%; + Thương tích vết thương mồm cụt đốt 1 ngón 4 bàn tay phải+ X-Quang: mất đốt III và mất gân hoàn toàn đốt II ngón IV bàn tay phải: 06%; Cơ chế, vật gây thương tích: Do vật sắc gây lên.”

Ngày 05/7/2017, Cơ quan điều tra cho anh H và anh M1 thực nghiệm điều tra diễn tả lại hành vi của S gây thương tích cho các anh. Kết quả bị hại đã mô tả và diễn thành thực các động tác, phù hợp với lời khai nhận tội của S và các tài liệu điều tra khác. Tại công văn số 7997/14/TTPY ngày 01/11/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Bắc Giang xác định: “Với tư thế, động tác theo lời khai của H tạo được các vết thương của anh H”; “Với tư thế, động tác theo lời khai của M tạo được thương tích vết thương mu tay trái của anh M; thương tích vết thương đóng vảy khô không liên tục vùng lưng phải

chiều hướng từ sau ra trước”; “Con dao S sử dụng gây được các vết thương nêu trên của Hùng và Minh”.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Ngọc S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên

Về trách nhiệm dân sự: Anh H yêu cầu S phải bồi thường chi phí chữa trị, tiền mất thu nhập, tiền tổn thất tinh thần và các chi phí khác tổng là 49.837.000đ, anh M yêu cầu S bồi thường 15.000.000đ. Đến nay, S chưa bồi thường gì cho anh H và anh M.

Bản cáo trạng số 02/KSĐT ngày 05/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc S về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 2 điều 104 của Bộ luật hình sự (thuộc trường hợp “dùng hung khí nguy hiểm” theo điểm a khoản 1 điều 104 Bộ luật hình sự).

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Ngọc S, đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo S phạm tội cố ý gây thương tích” và đề nghị áp dụng khoản 2 điều 104; điều 33; điểm p khoản 1 bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải), khoản 2 điều 46 (người bị hại có một phần lỗi) Bộ luật hình sự năm 2009 đã được sửa đổi, bổ sung; áp dụng khoản 2 Nghị quyết số 41 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi bổ sung, khoản 2 điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung. Đề nghị xử phạt bị cáo Sơn từ 30 tháng đến 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 23/8/2017.

Về vật chứng áp dụng điểm a khoản 2, khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 con dao bằng sắt dài 40cm, có một lưỡi sắc, mũi dao vuông, bản rộng 5,5cm đã qua sử dụng; 01 con dao, loại dao bài dài 34cm, chuôi gỗ dài 14cm, lưỡi kim loại màu đen, có vết han rỉ, mũi bằng dài 20cm, bản rộng 05cm, đỉnh sóng dao có 01 lỗ tròn, lưỡi sắc đã qua sử dụng. Trả lại cho bị cáo S 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sony XPERIA màu ghi, số IMEI: 357032080439799, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: đề nghị áp dụng khoản 2 điều 42 Bộ luật hình sự; điều 584, 585, 586, 590; 357; 468 của Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP ngày 8/7/2006 hướng dẫn về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng. Buộc bị cáo S có trách nhiệm bồi thường cho anh Trịnh Công M1, anh Nguyễn Văn H các chi phí, thiệt hại, cụ thể cho anh M1 từ 13.000.000 đồng đến 17.000.000 đồng; bồi thường cho anh H từ 43.000.000 đồng đến 45.000.000 đồng. ngoài ra còn đề nghị xem xét về án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm với bị cáo, quyền kháng cáo của bị cáo, người bị hại, người có quyền, nghĩa vụ liên quan.

Bị cáo S khai: buổi tối ngày 21/6/2017, khi đang ở nhà thì Đ gọi điện và bảo bị một số thanh niên ở XH đánh, S đã cùng Đ đi ra khu bờ đê ở lối rẽ vào nhà văn hóa thôn ĐT 19, khi đang ngồi chơi, thì một số thanh niên XHg đến đánh Đ, thấy vậy S đã cầm con dao (loại dao rựa) khua khoảng chém vào số thanh niên đó, sau đó Sơn biết mình đã chém trúng gây thương tích cho anh Nguyễn Văn H, anh Trịnh Công M1. S xác định khi đánh nhau, Đ không bàn bạc gì về việc đánh nhau, S thấy Đ bị đánh nên mới vào đánh, ngoài S ra thì không có ai khác đánh, gây thương tích cho anh H, anh

M1. Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang truy tố bị cáo về tội cố ý gây thương tích cho anh H, anh M1 là hoàn toàn đúng người, đúng tội. Về phần trách nhiệm dân sự, bị cáo chưa bồi thường được gì và đề nghị HĐXX xem xét theo quy định của pháp luật. Bị cáo xin lỗi người bị hại và xin HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo cải tạo, sớm trở về với gia đình, xã hội.

Anh Nguyễn Văn H khai: người đã dùng dao chém vào tay, gây thương tích cho anh chính là bị cáo Nguyễn Ngọc Sơ anh yêu cầu Tòa án xem xét xử bị cáo đúng pháp luật. Về trách nhiệm dân sự, S chưa bồi thường cho anh được bất cứ khoản chi phí nào, nay anh yêu cầu bị cáo bồi thường cho anh các khoản tiền thuốc men, viện phí, chi phí phẫu thuật nối đốt tay là 17.837.000 đồng có hóa đơn anh đã nộp, tiền thuê xe đi, về cấp cứu tại bệnh viện quân y 108 là 2.000.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần, bồi dưỡng phục hồi sức khỏe là 16.500.000 đồng, chi phí mất thu nhập trong thời gian 3 tháng, mỗi tháng 6.000.000 đồng bằng 18.000.000 đồng.

Anh Trịnh Công M1 khai bị cáo S là người đã dùng dao chém, gây thương tích cho anh ở tay và lưng, anh yêu cầu xử bị cáo đúng pháp luật. Về trách nhiệm dân sự bị cáo chưa bồi thường gì cho anh, nay anh yêu cầu bị cáo bồi thường cho anh tiền thuốc, viện phí theo hóa đơn là 3.772.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần 10.000.000 đồng và tiền mất thu nhập là 3 tháng lương, mỗi tháng 6.000.000 đồng bằng 18.000.000 đồng.

Chị Giáp Thị C khai: Bị cáo S là con của chị và anh Th. Trong thời gian S bị tạm giam có nhờ nhờ chị bồi thường cho gia đình bị hại song đến nay chị chưa bồi thường được gì. Đối với con dao S sử dụng chém H, M là dao của gia đình chị, do dao đã cũ, chị không yêu cầu HĐXX xem xét trả lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo Nguyễn Ngọc S tại phiên tòa đã thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đó là: Khoảng 21 giờ 00 ngày 21/6/2017, tại thôn ĐT19, xã ĐĐ, huyện LG, tỉnh BG, bị cáo đã có hành vi dùng 01 con dao bằng sắt dài 40cm, có một lưỡi sắc, mũi dao vuông, bản rộng 5,5cm khía, chém trúng vào anh Nguyễn Văn H, anh Trịnh Công M1 dẫn đến gây thương tích cho anh Nguyễn Văn H bị thương bàn tay phải: “Cụt tự nhiên từ khe khớp đốt 1-2 ngón 3, 4 và mu ngón 2 bàn tay phải, tổn thương 15% sức khỏe” và gây thương tích cho anh Trịnh Công M1 “bị thương mu tay trái và xước da vùng lưng, tổn thương 10% sức khỏe”.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của anh Trịnh Công M1, anh Nguyễn Văn H là người bị hại, phù hợp với lời khai của những người làm chứng anh Nguyễn Xuân Đạo, anh Trần Đức Gi, anh Nguyễn Văn HH, anh Đỗ Văn N. Lời khai của bị cáo còn được chứng minh bằng kết quả khám nghiệm hiện trường, kết quả thực nghiệm điều tra của cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Lạng Giang, cũng như kết luận giám định pháp y về thương tích số 7831/17/TgT ngày 03/7/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh- Sở y tế tỉnh Bắc Giang kết luận đối với thương tích của anh Nguyễn Văn H, kết luận giám định pháp y về thương tích 7832/17/TgT ngày 03/7/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh- Sở y tế tỉnh Bắc Giang kết luận đối với thương tích của anh Trịnh Công M1, công văn

số 7997/14/TTPY ngày 01/11/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Bắc Giang xác định: “Với tư thế, động tác theo lời khai của H tạo được các vết thương của anh H”; “Với tư thế, động tác theo lời khai của M1 tạo được thương tích vết thương mu tay trái của anh Minh; thương tích vết thương đóng vảy khô không liên tục vùng lưng phải chiều hướng từ sau ra trước”; “Con dao S sử dụng gây được các vết thương nêu trên của H và M1”.

Từ những căn cứ trên, có đủ cơ sở để xác định bị cáo Nguyễn Ngọc S đã có hành vi gây thương tích cho anh Trịnh Công M1 với tỷ lệ tổn thương sức khỏe 10% và gây thương tích cho anh Nguyễn Văn H với tỷ lệ tổn thương sức khỏe 15%. HĐXX xét thấy Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang truy tố bị cáo theo khoản 2 điều 104 Bộ luật hình sự 1999 với tình tiết “dùng hung khí nguy hiểm” theo điểm a khoản 1 điều 104 là đúng pháp luật. Đối với hành vi của S gây thương tích cho anh H, làm anh H bị cụt ngón tay, gây cố tật, nhưng theo quy định tại khoản 2 Nghị quyết số 41/2017/NQ-QH ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung và khoản 2 điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung thì không còn tình tiết này nữa, do đó Viện kiểm sát không áp dụng là đúng.

[2] Về nhân thân, Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điều 48 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên được áp dụng điểm p khoản 1, điều 46 Bộ luật hình sự. Việc bị cáo gây thương tích cũng có một phần lỗi của người bị hại đã đánh bạn bị cáo và thách thức bị cáo nên HĐXX xem xét áp dụng khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự 1999 đã được sửa đổi, bổ sung cho bị cáo.

Từ những đánh giá về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo S, HĐXX cân nhắc mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo. Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân sống có ích cho xã hội, do bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, thực sự ăn năn hối cải nên được HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

[3] Về trách nhiệm dân sự: người bị hại anh Trịnh Công M1, anh Nguyễn Văn H có yêu cầu bị cáo phải bồi thường thương tích theo quy định của pháp luật. Anh H yêu cầu bị cáo bồi thường: Tiền phẫu thuật nối ngón tay: 16.000.000 đồng, tiền viện phí 533.000 đồng, tiền mua thuốc kháng sinh 1.304.000 đồng, tiền thuê xe đi, về cấp cứu tại bệnh viện quân đội 108 là 2.000.000 đồng, đây là các chi phí hợp lý, có chứng từ chứng minh nên được HĐXX xem xét chấp nhận. Ngoài ra, do anh H còn phải mua thuốc, bồi dưỡng phụ hồi sức khỏe sau khi bị thương tích nên HĐXX xem xét buộc S phải bồi thường cho anh số tiền bằng 5.000.000 đồng. Về bồi thường tiền mất thu nhập: Anh H yêu cầu tính 3 tháng mất thu nhập với mức 6.000.000 đồng/tháng bằng 18.000.000 đồng. HĐXX xét thấy, anh H không phải nằm điều trị tại bệnh viện, nhưng

do thương tích cũng không thể làm việc ngay được, do anh H là công nhân, thời gian anh H nghỉ không lao động được và mất thu nhập, anh H không xuất trình được chứng cứ cụ thể nên được xem xét tính mức phù hợp bằng một tháng lương là 6.000.000 đồng. Về bồi thường tổn thất tinh thần: Anh H đưa ra mức yêu cầu bồi thường là 16.500.000 đồng, HĐXX xét với thương tích của anh H chấp nhận tính mức bồi thường bằng 10 tháng lương tối thiểu là 13.000.000 đồng.

Anh M1 yêu cầu bồi thường: Tiền viện phí, thuốc men: 3.772.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần 10.000.000 đồng, tiền mất thu nhập thực tế 18.000.000 đồng, ngoài ra không yêu cầu bồi thường gì thêm. Căn cứ yêu cầu của anh M, thương tích thực tế của anh M, xét anh M không phải nằm viện điều trị lâu dài, HĐXX chỉ chấp nhận một phần yêu cầu của anh M, cụ thể buộc bị cáo bồi thường cho anh M: Tiền thuốc, viện phí theo hóa đơn là 3.772.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần, tính bằng mức 4 tháng lương tối thiểu là 5.200.000 đồng. Về bồi thường tiền mất thu nhập, anh Minh không xuất trình được tài liệu, chứng cứ xác định rõ thời gian nghỉ và mất thu nhập nên HĐXX chỉ chấp nhận tính mức bồi thường một tháng lương bằng 6.000.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền bị cáo S phải bồi thường cho anh M1 là 16.272.000 đồng, bồi thường cho anh H là 43.837.000 đồng.

[4] Về vật chứng vụ án:

- Đối với 01 con dao bằng sắt dài 40cm, có một lưỡi sắc, mũi dao vuông, bản rộng 5,5cm đã qua sử dụng à dao S sử dụng chém gây thương tích cho H, M. Đây là dao của gia đình S, song ông Th, bà C không yêu cầu trả lại nên HĐXX xem xét tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 con dao, loại dao bài dài 34cm, chuôi gỗ dài 14cm, lưỡi kim loại màu đen, có vết han rỉ, mũi bằng dài 20cm, bản rộng 05cm, đỉnh sóng dao có 01 lỗ tròn, lưỡi sắc đã qua sử dụng. Đây là dao của anh Nguyễn Văn HH, sinh năm: 1998 (con ông Th) ở Thôn L, xã X H, anh HH không yêu cầu trả lại nên HĐXX tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sony XPERIA màu ghi, số IMEL: 357032080439799 là của S, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho S, song cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[5] Đối với anh Nguyễn Xuân Đ, qua kết quả điều tra cũng như tại phiên tòa xác định Sơn dùng dao gây thương tích cho H và M là do S bột phát, nhất thời khi thấy Đ bị M đánh, không có sự chỉ đạo, xúi giục, thúc đẩy trực tiếp của Đ Do vậy không đủ căn cứ chứng minh hành vi đồng phạm của Đ. Công an huyện L G đã quyết định xử phạt hành chính đối với Đ về hành vi này. Ngoài ra trong vụ án còn có Nguyễn Văn HH (bố tên là Th) dùng dao gây thương tích cho Nguyễn Minh D, H đã xin lỗi và bồi thường cho D số tiền là 5.000.000đ, D đã nhận và có đơn xin từ chối giám định. Do vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý trách nhiệm hình sự và chuyển xử phạt vi phạm hành chính đối với HH; Trịnh Công M1 và Nguyễn Văn H là bị hại trong vụ án, M có hành vi dùng tay đâm Đ là nguyên nhân dẫn đến bị Schém, H có hành vi đi xe đạp điện quẹt chân chống xe xuống đường vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, Công an huyện Lạng Giang đã xử phạt hành chính đối với Minh và H về hành vi này; Nguyễn Tiến M2, Trần Đức Gi không có hành vi trực tiếp tham

gia đánh nhau nên Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát không đề cập xử lý, HĐXX xét thấy việc xử lý trên là đúng pháp luật.

[6] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc S phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Căn cứ khoản 2 Nghị quyết số 41/2017/NQ-QH ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung; khoản 2 điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung.

Căn cứ khoản 2 điều 104; Điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung;

Căn cứ các điều 106; Điều 135, 136, Điều 332, 333, 336, 337 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung; Điều 584; 585; 586; 590; điều 357; điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ điều 3, điều 21; điểm a, c khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Ngọc S 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam ngày 23/8/2017.

* Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc S phải bồi thường cho anh Trịnh Công M1 số tiền 16.272.000 đồng (mười sáu triệu hai trăm bảy mươi hai nghìn đồng).

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc S phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn H 43.837.000 đồng (Bốn mươi ba triệu tám trăm ba mươi bảy nghìn đồng).

* Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao bằng sắt dài 40cm, có một lưỡi sắc, mũi dao vuông, bản rộng 5,5cm đã qua sử dụng; 01 con dao, loại dao bài dài 34cm, chuôi gỗ dài 14cm, lưỡi kim loại màu đen, có vết han rỉ, mũi bằng dài 20cm, bản rộng 05cm, đỉnh sống dao có 01 lỗ tròn, lưỡi sắc đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo S 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sony XPERIA màu ghi, số IMEL: 357032080439799, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Án phí: Bị cáo Nguyễn Ngọc S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 3.005.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án xét xử vắng mặt.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ số tiền phải thi hành thì người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi với số tiền chưa thi hành theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước quy định tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:

VKSND huyện Lạng Giang;

TAND Tỉnh Bắc Giang;

THADS huyện Lạng Giang;

- Bị cáo; bị hại, người liên quan

- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hằng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

VKSND huyện Lạng Giang;

TAND Tỉnh Bắc Giang;

THADS huyện Lạng Giang;

- Bị cáo; bị hại, người liên quan

- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hằng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA